



CAILANPORT INVEST

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN
CAILANPORT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 01, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh
Điện thoại: 0333.512.868 / 512.866

Fax: 0333.512.899

Email: info@cailanportinvest.com.vn

Website: www.cailanportinvest.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 02/11/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203001113 do sở Kế hoạch đầu tư Quảng Ninh cấp

Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân là công ty con của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam

Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Tên tiếng anh: CAILAN PORT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: CAILAN PORT INVEST

Biểu tượng công ty:



Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Đường Cái Lân - Phường Bãi Cháy – Thành phố Hạ long - Tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại: 033 3512868 / 033 3512866

Số Fax: 033 3512899

Website: Cailanportinvest.com.vn

Email: info@cailanportinvest.com.vn

Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân là công ty đại chúng chưa niêm yết

Cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân

- ❖ Mã cổ phiếu: CPI
- ❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ❖ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Mục tiêu hoạt động: Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân được thành lập để huy động vốn cho hoạt động đầu tư phát triển các bến 2, 3, 4 Cảng Cái Lân, kinh doanh có hiệu quả và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Kinh doanh khai thác cảng
- ✓ Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ, bảo quản, đóng gói và giao nhận hàng hoá;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ lưu kho bãi;
- ✓ Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thuỷ;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hoá bằng đường biển, đại lý tàu biển;
- ✓ Dịch vụ kê khai thuế hải quan;
- ✓ Dịch vụ môi giới hàng hải;
- ✓ Dịch vụ cung ứng tàu biển, vệ sinh tàu biển;
- ✓ Kinh doanh xuất nhập khẩu;
- ✓ Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cảng biển.

Chiến lược phát triển của Công ty:

- ✓ Thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng cảng biển bao gồm các bến cảng 2,3,4 Cảng Cái Lân, mở rộng Cảng Cái Lân thêm bến 8, 9 và xây dựng khu hậu phương Cảng Cái Lân.
- ✓ Thực hiện kinh doanh vận tải hàng hoá đường bộ, đường thuỷ và đường biển, kinh doanh các dịch vụ sau cảng và các dịch vụ logistics

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....)

Với mục tiêu hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân là huy động vốn để đầu tư xây dựng bến 2,3,4 Cảng Cái Lân, trong năm 2010 Công ty đã tập trung vào tìm kiếm các nguồn vốn để đầu tư bao gồm thu góp vốn và tìm kiếm nguồn vốn tín dụng trên thị trường vốn quốc tế. Năm 2010 Công ty đã hoàn thành việc huy động góp vốn điều lệ với tổng số vốn kinh doanh 300 tỷ đồng. triển khai huy động vốn góp của các cổ đông cổ đông thiểu số 262,3 tỷ đồng, và tiếp cận nguồn vốn vay tín dụng từ các tổ chức tài chính quốc tế như Tổ chức tài chính IFC (nằm trong nhóm của Ngân hàng thế giới World Bank), Ngân hàng KfW (Đức), Propaco (Pháp), FMO (Hà lan). Vào tháng 10/2010 Công ty con của CPI – Công ty TNHH cảng công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân đã ký Hợp đồng tín dụng với Tổng hạn mức 100.945.000 đô la Mỹ, Tháng 02/2011 Công ty đã thực hiện giải ngân lần đầu với số tiền 16.000.000 đô la Mỹ.

Chi đạo Công ty con – Công ty TNHH cảng công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng các bến 2, 3 và 4 Cảng Cái Lân, đến tháng 11/2010 đã khởi công xây dựng. Hiện nay đang thực hiện các gói thầu thi công xây dựng và mua sắm thiết bị cho khai thác Cảng bao gồm: Gói thầu C1000 – Xây dựng Bến 2,3,4 cảng Cái Lân; Hợp đồng mua sắm thiết bị ...

Giám sát chỉ đạo Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (CPI) triển khai thực hiện thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng khu đất xây dựng bến 2,3,4 Cảng Cái Lân với diện tích 15,7 ha và đã bàn giao cho Công ty TNHH cảng Container quốc tế Cái Lân (CICT). Tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ đền bù giai đoạn 2.

Chỉ đạo việc thực hiện dự án 2,5 ha hậu phương bến 2,3,4 cảng Cái Lân.

Định hướng cho Công ty chuẩn bị đầu tư cơ sở vật chất và nhân lực cho việc thực hiện tốt công tác khai thác cảng và các hoạt động Logistics

Bước đầu triển khai công tác xin giao khu đất xây dựng bến 8,9 Cảng Cái Lân và góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào CICT nhằm gia tăng lợi ích kinh tế cho các cổ đông.

Cử 03 đại diện tham gia vào Hội đồng thành viên Công ty TNHH cảng container-quốc tế Cái Lân và cử 03 đại diện tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ kho vận Cái Lân, trực tiếp giám sát, quản lý và điều hành các công ty con nhằm đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư vốn góp.

Định hướng hoạt động cho sản xuất kinh doanh cho các công ty đảm bảo kết nối hoạt động giữa Công ty mẹ - Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân (CPI) và các công ty con - Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân (CICT) và Công ty cổ phần dịch vụ kho vận Cái Lân (CTS), tránh sự chòng chéo và cạnh tranh trong kinh doanh.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

Năm 2010 với sự năng nổ nhiệt tình của cán bộ công nhân viên, Công ty đã thực hiện tốt mục tiêu hoạt động được ghi trong Điều lệ Công ty là “Huy động vốn để đầu tư xây dựng bến 2,3,4 Cảng Cái Lân”, Đến hết năm 2010 Công ty đã hoàn thành việc thu góp vốn của các cổ đông theo Đăng ký kinh doanh và tìm kiếm các nguồn tài trợ khác cho đầu tư.

Về Kết quả kinh doanh: Với mục tiêu là đầu tư xây dựng bến cảng. Năm 2010 Công ty không đặt ra mục tiêu về lợi nhuận song Ban điều hành đã thực hiện được nhiệm vụ bảo toàn vốn, lấy lợi nhuận từ kinh doanh để bù đắp cho các chi phí hoạt động đầu tư.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

Trong Năm Công ty đã mạnh dạn tìm kiếm các thị trường khai thác dịch vụ mới như: làm đại lý vận tải cho các nhà máy xi măng trong khu vực Quảng Ninh, làm dịch vụ xuất khẩu xi măng Việt Nam đi nước ngoài; khai thác dịch vụ làm hàng tạm nhập tái xuất; Dịch vụ kê khai thuế hải quan và các dịch vụ logistics khác.

Về đầu tư Công ty đã nghiên cứu phương án nhằm nâng cao năng lực khai thác khu bến 2,3,4 Cảng Cái Lân để đầu tư thêm 2,5 ha quyền sử dụng đất hậu phương Bến.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

Nắm vững mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty xây dựng chiến lược kinh doanh là tiếp tục huy động các nguồn vốn đầu tư mở rộng Cảng Cái Lân về phía hạ lưu xây dựng thêm các bến 8,9 Cảng Cái Lân và phát triển các dịch vụ hỗ trợ sau cảng. Chuẩn bị kế hoạch tăng vốn đầu tư

Phát triển kinh doanh xuất khẩu hàng hoá, làm dịch vụ xuất khẩu và Tạm nhập tái xuất. Chuẩn bị cơ sở vật chất và nhân lực để phục vụ tốt việc khai thác Cảng khi các bến 2,3,4 đi vào hoạt động

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và khai thác Cảng biển, mở rộng các dịch vụ logistic, đặc biệt các dịch vụ như xếp dỡ, lưu kho bãi, giao nhận vận chuyển hàng hoá, nhận uỷ thác và trực tiếp xuất nhập khẩu hàng hoá...

- Trong giai đoạn 2011 -2015, Công ty sẽ tập trung nguồn vốn vào dự án xây dựng bến 2, 3, 4 và dự án xây dựng kho, bãi hậu phương bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân nên hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tập trung chủ yếu vào hậu cần sau Cảng như: dịch vụ logistic, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ làm hàng tạm nhập tái xuất, xuất nhập khẩu hàng hóa ...

+ Giai đoạn 2011-2012: Chuẩn bị cơ sở vật chất và nguồn nhân lực, trước mắt làm tốt các dịch vụ vận chuyển, giao nhận xếp dỡ hàng hóa, đặc biệt là mặt hàng xi măng bao đóng bịch của các nhà máy Xi măng Thăng Long, Xi măng Hạ Long và Xi măng Cẩm phả xuất khẩu thông qua các bến 5, 6, 7 cảng Cái Lân.

+ Giai đoạn 2012-2015: Sau khi bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân đi vào hoạt động vào năm 2012, Công ty sẽ tiếp tục phát triển các dịch vụ như dịch vụ Logistic, giao nhận, vận chuyển hàng container bằng đường thủy, đường bộ, các dịch vụ kho bãi, cung ứng tàu biển, lai dắt, hỗ trợ tàu biển.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Trong giai đoạn hiện tại Công ty tập trung vào việc huy động vốn đầu tư xây dựng và bước đầu thực hiện kinh doanh nên không đặt chỉ tiêu lợi nhuận lên cao mà chỉ duy trì đủ bù đắp chi phí đầu tư với chi phí cho hoạt động đầu tư 18,5 tỷ đồng,

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: (Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

○ Tổng tài sản:	689.407 triệu đồng
○ Nợ phải trả:	95.163 triệu đồng
○ Nguồn vốn chủ sở hữu	314.838 triệu đồng
○ Lợi ích cổ đông thiểu số:	279.406 triệu đồng
○ Giá trị sổ sách	10.052 đồng/cổ phiếu

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Năm 2010 Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân hoàn thành việc góp vốn các cổ đông sáng lập đã góp đủ vốn theo cam kết. Ngoài ra Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam ngoài số vốn cam kết còn nhận ủy thác đầu tư của các cổ đông khác để đầu tư vào Công ty. Cơ cấu vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đến thời điểm 31/12/2010 như sau:

TT	Cổ phần	Đăng ký		Thực góp đến 31/12/10	
		Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng
1	Tổng Công ty hàng hải Việt Nam	51%	15.300.000	51%	7.650.000
2	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	15%	4.500.000	15%	4.500.000
3.	Công ty cổ phần XNK tổng hợp Hà Nội	6%	1.800.000	6%	1.800.000
4.	Các cổ đông khác	18%	8.400.000	14,9%	4.471.958
5.	TCT Hàng hải Việt Nam nhận ủy quyền			13,1%	3.928.042
	Cộng	100%	30.000.000	100%	30.000.000

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)
- + Tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty: 30.000.000 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu phổ thông: 30.000.000 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không chia lợi nhuận

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đã hoàn thành việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất và chuẩn bị bàn giao mặt bằng sạch cho Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân.

- Công tác triển khai thi công dự án: Hiện tại các thủ tục về giao đất, chuyển quyền sử dụng đất, nộp thuế đất, nguồn vốn và các thủ tục chuẩn bị dự án đã thực hiện xong. Gói thầu C1000 (Các công trình thủy công) đã được đấu thầu quốc tế và lựa chọn xong nhà thầu, kí kết

hợp đồng xây dựng và đã được khởi công trong đầu tháng 12 năm 2010. Bên cạnh đó các gói thầu về thiết bị cũng đã được ký kết hợp đồng. Các gói thầu xây dựng tiếp theo bao gồm phần kho bãi và các công trình phụ trợ dự kiến sẽ được tiến hành thực hiện vào tháng 4 năm 2011.

- Về công tác bàn giao mặt bằng để triển khai dự án: Hiện tại công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn I đã hoàn thiện đảm bảo có mặt bằng cho Dự án xây dựng cầu bến 2, 3, 4 khởi công xây dựng. Phần khối lượng giải phóng mặt bằng giai đoạn II của Dự án, Công ty đã làm việc với Ban quản lý dự án Hàng Hải II - Cục Hàng hải Việt Nam. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hạ Long đã thống nhất xong phần khối lượng và đang tiến hành áp giá trình thẩm định phương án đền bù.

- Từng bước hoàn thiện thủ tục xin giao khu đất 2,3 ha khu vực hậu phương bến 2,3,4 Cảng Cái Lân và thành lập Công ty cổ phần dịch vụ kho vận Cái Lân (CTS) để khai thác dịch vụ hỗ trợ kinh doanh sau cảng.

- Ngày 09/3/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh có Quyết định số 630/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao khu đất 2,4 ha cho Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện quy hoạch cảng Cái Lân tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long.
- HĐQT Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đã có Nghị quyết số: 12-10/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 11 năm 2010 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng khu kho, bãi hậu phương bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân.
- UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành văn bản số 4291/UBND-QLĐĐ1 ngày 11 tháng 11 năm 2010, về việc cho Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân được thay Công ty cổ phần dịch vụ kho vận Cái Lân tiếp tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hồ sơ thuê đất theo nội dung quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 9/3/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh Quảng Ninh đã có quyết định số: 4013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2010 về việc phê duyệt giá thu tiền sử dụng đất khu đất giao cho Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng kho, bãi hậu phương bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân tại phường bãi cháy, thành phố Hạ Long.
- UBND thành phố Hạ Long, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hạ Long đã hoàn thành việc giải phóng mặt bằng trên khu đất trên và hiện nay Công ty đang làm thủ tục giao đất với UBND tỉnh Quảng Ninh. Dự kiến đến cuối tháng 4 năm 2011 sẽ hoàn tất các thủ tục giao đất cho Công ty.

- Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế, quy định áp dụng trong nội bộ Công ty phù hợp với Pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và kiểm soát tốt hoạt động của Công ty như Quy chế phân phối tiền lương, tiền

thưởng; Quy chế chi tiêu nội bộ; Nội quy Công ty; Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; Quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận trong Công ty; Phân công trách nhiệm cho từng cá nhân ...

- Về kiểm soát: Hàng năm Công ty chủ động ký hợp đồng kiểm toán với các Công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán để thực hiện kiểm toán và tư vấn các vấn đề trong quản lý tài chính; Ký hợp đồng với đơn vị tư vấn luật; Ban kiểm soát công ty thực hiện nhiệm vụ kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty bao gồm cả Kiểm soát nội bộ.

- Bước đầu kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ sau cảng như vận tải hàng hoá, container, Dịch vụ kê khai hải quan, Xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ hàng hải, làm hàng tạm nhập tái xuất... để chuẩn bị dịch vụ phục vụ tốt nhất khai thác tối đa lợi thế khi các Bến 2,3,4 Cảng Cái Lân hoàn thành đi vào khai thác với doanh thu năm 2010 là 79,75 tỷ đồng, bảo toàn vốn đầu tư và đảm bảo thu nhập cho người lao động với mức thu nhập bình quân 7,7 triệu đồng/người/tháng.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Tìm kiếm, thu hút các nguồn vốn để tập trung đầu tư xây dựng và khai thác Cảng Cái Lân. Phát hành tăng 35% vốn điều lệ đảm bảo tỷ lệ vốn đầu tư vào dự án xây dựng và khai thác các bến 2,3,4 Cảng Cái Lân và chuẩn bị cho dự án đầu tư các bến 8,9 Cảng Cái Lân.

- Căn cứ quy hoạch tổng thể cảng biển Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại khu vực Quảng Ninh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đã thực hiện bước đầu triển khai công tác xin giao khu đất xây dựng bến 8,9 Cảng Cái Lân để đầu tư mở rộng Cảng Cái Lân về phía hạ lưu bao gồm các bước công việc: Xin chủ trương, phê duyệt qui hoạch, xin cấp đất, lập dự án đầu tư bến 8, 9 Cảng Cái Lân

- Tiếp tục góp vốn liên doanh xây dựng bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân, hoàn thiện công tác GPMB đối với số tài sản nằm trên diện tích đất 15,6 ha của Dự án xây dựng bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân. Phối hợp với Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân (CICT) triển khai Dự án đầu tư xây dựng và khai thác bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân đạt kế hoạch đề ra.

- Hoàn thiện các thủ tục xin giao đất và phối hợp với CICT triển khai đầu tư xây dựng, khai thác khu đất 2,5 ha khu vực hậu phương bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân.

- Xây dựng hệ thống các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ kinh doanh phục vụ khai thác cảng, hệ thống giao nhận vận tải đa phương thức...

- Phối hợp hoàn thiện phương án đầu tư giai đoạn II Đội xe vận chuyển container.

- Phát triển dịch vụ xuất khẩu hàng hoá qua cảng cụ thể là bao gói, vận tải, dịch vụ hàng hải cho việc xuất khẩu xi măng cho các nhà máy tại Quảng Ninh và

các vùng lân cận, Trực tiếp tìm kiếm khách hàng xuất khẩu xi măng và các sản phẩm khác.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo Tài chính năm 2009 riêng của Công ty mẹ - Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân và Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo Báo cáo này và được đăng tải trên trang web <http://www.cailanportinvest.com.vn>

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân được hợp nhất từ Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của 02 Công ty con là Công ty TNHH khai thác cảng container quốc tế Cái Lân và Công ty cổ phần dịch vụ kho vận Cái Lân

Báo cáo Tài chính riêng của Công ty mẹ - Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán tư vấn Thủ Đô (CACC) với ý kiến kiểm toán là **chấp nhận toàn phần**.

Báo cáo Tài chính của Công ty con – Công ty TNHH khai thác cảng container quốc tế Cái Lân được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với ý kiến **chấp nhận toàn phần**

Báo cáo Tài chính của Công ty con - Công ty cổ phần dịch vụ kho vận Cái Lân được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán tư vấn Thủ Đô (CACC) với ý kiến kiểm toán là **chấp nhận toàn phần**.

Việc hợp nhất báo cáo tài chính năm 2009 được thực hiện bởi Công ty TNHH kiểm toán tư vấn Thủ đô với ý kiến **Chấp nhận toàn phần**.

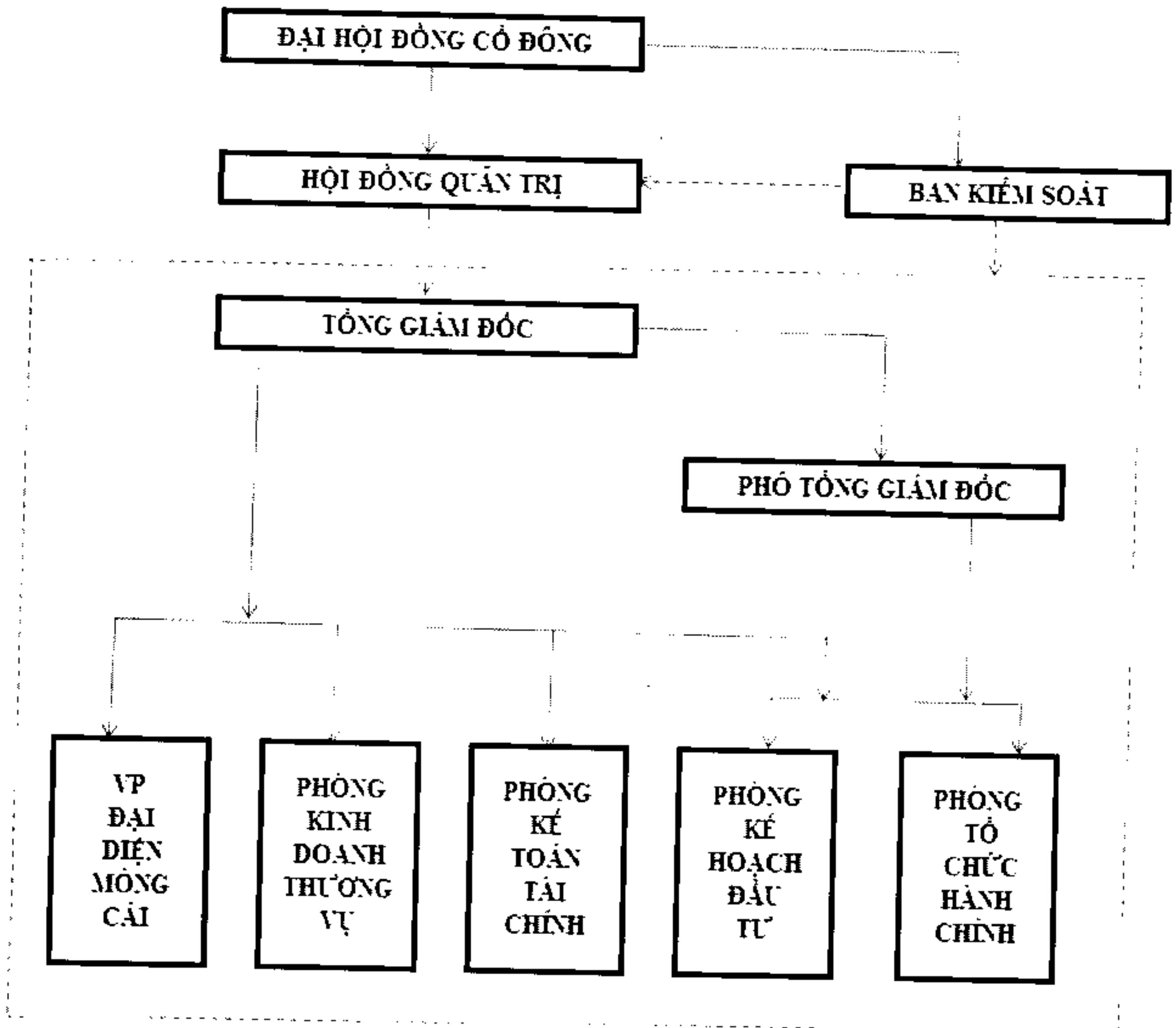
VI. Các công ty có liên quan

STT	Tên công ty	Quan hệ với Công ty	Tỷ lệ vốn góp/ tỷ lệ vốn nắm giữ
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Công ty mẹ	51% + 13,1%
2	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	Công ty liên kết	15%
3	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội	Công ty liên kết	5%
4	Công ty TNHH khai thác cảng Container quốc tế Cái Lân	Công ty con	51%
5	Công ty cổ phần dịch vụ kho vận Cái Lân	Công ty con	57,5%

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

Năm 2010 Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân mở rộng quy mô, mở 01 văn phòng đại diện tại Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh để thực hiện hoạt động xuất khẩu hàng hoá sang thị trường Trung Quốc



—————> Chỉ đạo
 - - - - -> Kiểm soát

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1. Tổng giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN HỒNG DƯƠNG
 Giới tính : NAM
 Ngày sinh : 28/10/1976
 Quốc tịch : Việt Nam
 Số CMTND : 100655054 do công an Quảng Ninh cấp ngày 05/04/1994

Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Phạm Mệnh - Kinh Môn – Hải Dương
 Địa chỉ thường trú : Tổ 9 khu 9 Phường Bãi Cháy – Hạ Long – Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
 Chức vụ Công tác hiện nay : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân.
 Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
 Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 4.800 cổ phần

2 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : PHẠM VĂN TOÀN
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 21/05/1963
 Quốc tịch : Việt Nam
 Số CMTND : 100807010 do công an Quảng Ninh cấp ngày 05/03/2006
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Lạc Long – Kinh Môn – Hải Dương
 Địa chỉ thường trú : Tổ 8- Khu 4 – Phường hồng hải – Hạ Long – Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vật tư
 Chức vụ Công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân
 Số cổ phần sở hữu :0..... cổ phần
 Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:0..... cổ phần

- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm : không thay đổi

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc

STT	Ban giám đốc	Tiền lương	Tiền Thưởng	Tổng thu nhập
1	Tổng giám đốc	117.548.053	47.000.000	164.548.053
2	Phó tổng Giám đốc	104.957.038	33.500.000	138.457.038
	Tổng cộng	222.505.091	80.500.000	303.005.091

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

+ Số lượng Cán bộ, công nhân viên: 17 người

+ Thu nhập bình quân năm 2009: 7.710.000 đồng/người/tháng

+ Người lao động trong Công ty làm việc theo chế độ Hợp đồng lao động: 100%
 Hợp đồng lao động từ 5 năm trở lên

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Ngày 25 tháng 04 năm 2010 Tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ xung 01 thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã bầu lại Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân gồm 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 Ủy viên hoạt động không chuyên trách

➤ Chủ tịch hội đồng quản trị

Họ và tên : LÊ TRIÊU THANH
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 11/05/1957
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMTND : 011453923 do công an Hà Nội cấp ngày 31/12/2003
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thành phố Thanh Hóa – Tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú : 17 Ngách 371/17 La Thành – Đống Đa – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy tàu biển – Cử nhân Luật
Số cổ phần sở hữu : 17.800 cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:0..... cổ phần
Số cổ phần đại diện : 6.300.000 cổ phần đại diện vốn của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam

➤ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : VŨ KHẮC TỬ
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 27/11/1958.
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMTND : 100642764 do công an Quảng Ninh cấp ngày 16/03/2000
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Đông Thanh - Kim Đông – Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : Vườn đào – Bãi Cháy – Hạ long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngoại thương, Cử nhân chính trị
Số cổ phần sở hữu :0..... cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:0..... cổ phần

Số cổ phần đại diện : **4.500.000** cổ phần đại diện vốn của Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng

➤ **Ủy viên hội đồng quản trị**

Họ và tên : TRẦN MẠNH HÀ
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 10/05/1954.
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMTND : 013060893 do công an Hà Nội cấp ngày 24/04/2008
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Yên mô – Ninh Bình.
Địa chỉ thường trú : Số 66 Ngõ 290 Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Luật – Cử nhân Ngoại ngữ
Số cổ phần sở hữu : 10.000 cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:0..... cổ phần
Số cổ phần đại diện : **4.500.000** cổ phần đại diện vốn của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam

➤ **Ủy viên hội đồng quản trị**

Họ và tên : VŨ VĂN TIỀN
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 10/05/1959
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMTND : 011611064 do công an Hà Nội cấp ngày 21/03/2002
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Tây Sơn – Tiên Hải - Thái Bình
Địa chỉ thường trú : 64 Nguyễn Lương Bằng – Phường Nam Đồng – Đống Đa – Hà nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu :0..... cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:0..... cổ phần
Số cổ phần đại diện : **1.800.000** cổ phần đại diện vốn của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội

➤ **Ủy viên hội đồng quản trị**

Họ và tên : ĐẶNG MẠNH HÀ
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 02/08/1970.
Quốc tịch : Việt Nam

Số CMTND : 030975427 do công an Hải Phòng cấp ngày 30/07/2007
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Phường Văn Đẩu - Quận Kiến An – thành phố Hải Phòng
Địa chỉ thường trú : 310 Tô Hiệu – Lê Chân - Hải Phòng
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kỹ thuật, Kỹ sư điều khiển tàu biển, Kỹ sư kinh tế vận tải biển
Số cổ phần sở hữu :0..... cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:0..... cổ phần
Số cổ phần đại diện : **4.500.000** cổ phần đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có các quyền và trách nhiệm sau:

- ✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi;
- ✓ Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- ✓ Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- ✓ Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng; quyết định giá mua lại cổ phần;
- ✓ Xem xét việc chuyển nhượng các cổ phiếu ghi tên;
- ✓ Quyết định đầu tư tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- ✓ Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh, đơn vị trực thuộc nào hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- ✓ Quyết định việc Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh, đơn vị trực thuộc nào của Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Công ty; Trong trường hợp này, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- ✓ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối

với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý quan trọng khác của Công ty; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc thì mức lương và thưởng của Tổng giám đốc do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

- ✓ Cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- ✓ Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- ✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ✓ Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền và cách thức sử dụng quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Có thể đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và/hoặc các quy định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- ✓ Xem xét báo cáo của Tổng giám đốc khi cần thiết và uỷ quyền cho Tổng giám đốc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty;
- ✓ Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- ✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.

Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong năm tài chính.

Hội đồng quản trị không được phép trực tiếp hay gián tiếp cho vay, cho mượn tài sản của Công ty để thế chấp hoặc bảo lãnh nợ cho các đối tượng sau:

- Cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Các doanh nghiệp khác mà một hay nhiều chủ doanh nghiệp đó đang là cổ đông của Công ty.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ

đồng. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 (một) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên

Hội đồng quản trị họp thường kỳ tối thiểu 03 (ba) tháng một lần và họp bất thường trong các trường hợp cần thiết. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức qua điện thoại và qua fax, internet.

Năm 2010 Hội đồng quản trị Họp 13 lần, trong đó họp toàn thể 04 phiên và 09 lần họp qua internet, điện thoại, fax để lấy ý kiến các thành viên về các vấn đề liên quan đến quản lý Công ty như Bổ nhiệm các chức danh, triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư.

- Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 Ủy viên

➤ **Trưởng ban kiểm soát**

Họ và tên : BÙI THỊ BÍCH LOAN
Giới tính : NỮ
Ngày sinh : 11/03/1963.
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMTND : 012428852 do công an Hà Nội cấp ngày 11/04/2001
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thanh Hà – Hải Dương.
Địa chỉ thường trú : Phòng 703 Chung Cư 27 – Lạc Trung – Hai Bà Trưng – Hà nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
Số cổ phần sở hữu : ...0.... cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:6.300..... cổ phần

➤ **Ủy viên ban kiểm soát**

Họ và tên : TRƯƠNG THỊ TUYẾT MAI
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 16/08/1962.
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMTND : 012637113 do công an Hà Nội cấp ngày 30/08/2003
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Kinh Môn – Hải Dương
Địa chỉ thường trú : Số 14/79/6 Đường Quảng Hàm – Cầu giấy – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần sở hữu : 6.250 cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:0..... cổ phần

➤ Ủy viên ban kiểm soát

Họ và tên : ĐÔNG THỊ BÉ
Giới tính : NỮ
Ngày sinh : 12/11/1959
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMTND : 100052772 do công an Quảng Ninh cấp ngày 16/07/2003
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thủy Sơn – Thủy Nguyên – Hải Phòng
Địa chỉ thường trú : Bãi Cháy – Hạ Long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
Số cổ phần sở hữu :0..... cổ phần
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:0.... cổ phần

Ban kiểm soát có nhiệm vụ:

- ✓ Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- ✓ Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm;
- ✓ Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên;
- ✓ Thảo luận với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- ✓ Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà Kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- ✓ Xem xét các khuyến cáo của Kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- ✓ Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- ✓ Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- ✓ Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (quy định tại khoản 3 Điều 27 của Điều lệ), Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- ✓ Được quyền yêu cầu các phòng ban nghiệp vụ của Công ty cung cấp tình hình, số liệu, tài liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ✓ Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc các cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 56 của Điều lệ thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- ✓ Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết; Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- ✓ Có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- ✓ Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát có nghĩa vụ:

- ✓ Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- ✓ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.
- ✓ Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- ✓ Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các hành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.
- ✓ Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định đều thuộc sở hữu của Công ty.

- ✓ Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty khi thi hành nhiệm vụ; Không gây gián đoạn trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty.

Ban kiểm soát hoạt động tối thiểu 02 (hai) lần trong một năm với số lượng thành viên tối thiểu là 2/3 thành viên.

Năm 2010 Ban kiểm soát thực hiện kiểm soát Công ty 02 lần với số lượng thành viên là 3/3 về các vấn đề liên quan đến Báo cáo hoạt động của Công ty như Báo cáo kiểm toán giữa niên độ và Báo cáo kiểm toán năm ...

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT được thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 và quy định cụ thể:

- ❖ Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng
- ❖ Phó chủ tịch HĐQT 5.000.000 đồng/người/tháng
- ❖ Ủy viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- ❖ Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
- ❖ Thành viên Ban Kiểm soát 3.000.000 đồng/người/tháng
- ❖ Thư ký HĐQT 20.000.000 đồng/năm

Mức chi thù lao năm 2010 cho Hội đồng quản trị ban kiểm soát và thư ký năm 2009 là 392.000.000 đồng

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao năm 2010	Ghi chú
1	LÊ TRIỀU THANH	Chủ tịch	68 000 000	
2	VŨ KHẮC TỪ	Phó Chủ tịch	56 000 000	
3	TRẦN MẠNH HÀ	Ủy viên	48 000 000	
4	ĐẶNG MẠNH HÀ	Ủy viên	32 000 000	
5	VŨ VĂN TIÊN	Ủy viên	48 000 000	
6	BÙI THỊ BÍCH LOAN	Trưởng ban	48 000 000	
7	TRƯƠNG THỊ TUYẾT MAI	Thành viên	36 000 000	
8	ĐỒNG THỊ BÉ	Thành viên	36 000 000	
9	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	Thư ký HĐQT	20 000 000	
	Cộng		392 000 000	

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : 04 người

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

+ Thay đổi người đại diện vốn của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam với 6.300.000 cổ phần tương ứng 21% vốn điều lệ từ Ông Đỗ Hồng Phần (Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị) sang Ông Lê Triều Thanh;

+ Thay đổi người đại diện vốn của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam với 4.500.000 cổ phần tương ứng 15% vốn điều lệ từ Ông Lê Triều Thanh sang Ông Đặng Mạnh Hà

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1. Cơ cấu Cổ đông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn Nhà nước

TT	Cổ phần	Đăng ký		Thực góp đến 31/12/10	
		Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng
1	Cổ phần nhà nước	66%	19.800.000	66%	19.800.000
2	Cổ phần ưu đãi CBCNV	0%		0%	
3.	Cổ phần phổ thông	34%	10.200.000	34%	10.200.000
	Cộng		30.000.000		30.000.000

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong công ty.

TT	Cổ phần	Đăng ký		Thực góp đến 31/12/10	
		Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng
1	Tổng Công ty hàng hải Việt Nam	51%	15.300.000	51%	15.300.000
2	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	15%	4.500.000	15%	4.500.000

3.	Công ty cổ phần XNK tổng hợp Hà Nội	6%	1.800.000	6%	1.800.000
	Cộng	72%	21.600.000	72%	21.600.000

2.1.1 Tổng công ty hàng hải Việt Nam

Tên gọi đầy đủ bằng Tiếng Việt: **Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.**

Tên giao dịch quốc tế bằng Tiếng Anh: **VIETNAM NATIONAL SHIPPING LINES**

Tên viết tắt bằng Tiếng Anh: **VINALINES**

Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 4 35770825~30 Fax: (84) 4 35770850/60/31/32

Email: vnl@vinalines.com.vn

Website: <http://www.vinalines.com.vn>; <http://www.vinalines.vn>

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh vận tải biển;
- Khai thác cảng, sửa chữa tàu biển, đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải;
- Xuất nhập khẩu phương tiện, vật tư, thiết bị chuyên ngành hàng hải, cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong và ngoài nước;
- Kinh doanh vận tải đường thuỷ, đường bộ;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành;
- Phá dỡ phương tiện vận tải, bốc xếp cũ;
- Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện các công trình chuyên ngành;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Dịch vụ vui chơi, giải trí;
- Đại lý giao nhận, bán buôn, bán lẻ hàng hoá, kinh doanh cửa hàng miễn thuế, cung ứng tàu biển;
- Nhập khẩu nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho ngành;
- Gia công chế biến hàng xuất khẩu;
- Các hoạt động phụ trợ cho vận tải;

- Kinh doanh kho ngoại quan, thông tin chuyên ngành;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại);
- Vận tải đa phương thức;
- Đại lý giao nhận, bán buôn, bán lẻ hàng hoá - chất đốt;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô;
- Tổ chức nạo vét lòng sông, lòng hồ theo hợp đồng;
- Dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển, các dịch vụ hỗ trợ hoạt động đường thủy;
- Tổ chức dịch vụ đại lý vận tải, bốc xếp các loại hàng hoá siêu trường, siêu trọng, hàng hoá thông thường, thiết bị máy móc, container bằng các phương tiện đường thủy, đường bộ trong và ngoài nước;
- Giao nhận, vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu từ các cửa khẩu về kho hàng;
- Thay mặt chủ hàng hoàn thành thủ tục hải quan;
- Dịch vụ đưa đón thuyền viên;
- Dịch vụ cung ứng vật tư, nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt;
- San lấp mặt bằng, cơ sở hạ tầng;
- Kinh doanh kho, bãi; Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Sửa chữa tàu biển;
- Xuất khẩu lao động, đào tạo giáo dục định hướng và nghề nghiệp cho người đi làm việc ở nước ngoài;
- Mua bán hàng hoá phục vụ người lao động đi xuất khẩu lao động bằng ngoại tệ hợp pháp;
- Gia công, chế biến hàng xuất khẩu;
- Kinh doanh nhập khẩu xăng dầu; Vận tải nhiên liệu; Tổ chức đại lý bán lẻ, cung ứng xăng dầu;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Các hoạt động hỗ trợ cho vận tải: đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường không, đường ống; Dịch vụ đại lý bán vé máy bay;
- Kinh doanh mua bán rượu, thuốc lá;

- Kinh doanh bất động sản và hạ tầng giao thông.

2.1.2 Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh

Tên gọi đầy đủ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cảng Quảng Ninh

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: QUANG NINH PORT LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên viết tắt: Cảng Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 1 Đường Cái lân - phường Bãi Cháy – thành phố Hạ long - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại +84 33 3845307/ 3625889 Fax: +84 33 3526118

Email: quangninhport@vnn.vn

Website: <http://www.quangninhport.com.vn>

Ngành nghề kinh doanh:

- Xếp dỡ, bảo quản, giao nhận hàng hoá;
- Chuyển tải hàng hoá tại khu vực cảng;
- Dịch vụ hàng hải; Kinh doanh khách sạn, du lịch, dịch vụ;
- Đại lý bán lẻ xăng dầu;
- Vận tải hàng hoá, hành khách đường bộ, đường thuỷ;
- Kinh doanh dịch vụ kho bãi;
- Đầu tư kinh doanh khai thác cảng; Kinh doanh dịch vụ logistics.

2.1.3 Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội

Tên gọi đầy đủ: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: HANOI GENERAL EXPORT IMPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: GLEXIMCO.,JSC

Địa chỉ: Số 64 Phố Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại +84 4 35111290/ 32138449 Fax: +84 4 35132391

Email: gleximcogroup@hn.vnn.vn

Website: <http://www.geleximco.vn>

Ngành nghề kinh doanh:

- Xuất nhập khẩu nông sản và sản phẩm công nghiệp thực phẩm;

- Nhập khẩu vật tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Ủy thác xuất nhập khẩu;
- Đại lý, mua bán ký gửi hàng hoá;
- Xuất khẩu hải sản, lâm sản, hàng tiêu thủ công nghiệp và công nghệ phẩm; Nhập khẩu phương tiện vận chuyển và hàng tiêu dùng thiết yếu;
- Dịch vụ thương mại và du lịch;
- Đầu tư xây dựng phát triển giao thông vận tải, nông nghiệp và du lịch;
- Xuất khẩu hàng công nghiệp, khoáng sản;
- Nhập khẩu vật tư máy móc thiết bị văn phòng;
- Sản xuất chế biến khai thác thu mua khoáng sản, nông lâm sản;
- Sản xuất lắp ráp máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển và hàng điện tử;
- Tư vấn đầu tư trong các ngành công nghiệp tài chính thương mại và dịch vụ;
- Đại lý mua bán ký gửi VLXD và trang trí nội thất;
- Đại lý bán buôn, bán lẻ xăng dầu;
- Thi công lắp đặt các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông thủy lợi, san lấp mặt bằng;
- Thi công xây lắp đường dây hạ thế và trạm biến thế đến 35 KV; Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Sửa chữa lắp đặt đóng mới thùng bộ ô tô;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ ăn uống giải khát;
- Nuôi trồng, chế biến thủy hải sản;
- Trồng rừng; Khai thác chế biến lâm sản;
- Lữ hành nội địa;
- Xây dựng công trình ngầm dưới đất dưới nước;
- Xây dựng đường ống cấp thoát nước;
- Xây dựng trạm bơm; xây dựng ống dẫn khí;
- Xây dựng công trình phi nhà ở;
- Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Sản xuất mua bán các sản phẩm hoá chất;

- Sản xuất, mua bán vật tư máy móc trang thiết bị phòng cháy chữa cháy;
- Đại lý bán vé máy bay; Đại lý mua bán ô tô;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở;
- Xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị y tế và dụng cụ y tế;
- Cho thuê nhà, kiốt mặt bằng trung tâm thương mại phục vụ mục đích kinh doanh;
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế công trình cấp thoát nước; tư vấn thiết kế xây dựng cầu, đường bộ; Thiết kế san nền; Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Đào tạo lái xe ô tô, mô tô, xe gắn máy;
- Khai thác kho chứa hàng và bãi đỗ xe;
- Đại lý xuất khẩu và kinh doanh khí đốt hoá lỏng; Xây dựng kho chứa và máy chiết nạp gas;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị xăng dầu, khí hoá lỏng;
- Kinh doanh bất động sản và nhà ở dân dụng;
- Đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm, điểm công nghiệp;
- Giáo dục phổ thông; Giáo dục tiểu học, trung học;
- Kinh doanh công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí; Hoạt động thể thao; kinh doanh vui chơi giải trí; Dịch vụ tắm quất, xông hơi, xoa bóp;
- Xây dựng khai thác và quản lý sân golf;
- Phòng khám chuyên khoa thuộc hệ U bướu.

2.1.4. Các cổ đông khác

Tại thời điểm 31/12/2010 các cổ đông khác bao gồm 836 người Việt Nam với tổng số cổ phần sở hữu là 4.471.958 cổ phiếu chiếm 14,91 % Vốn điều lệ. Các cổ đông cá nhân Ủy quyền cho Tổng công ty hàng hải Việt Nam 3.928.042 cổ phiếu tương ứng 13,09 % Vốn điều lệ

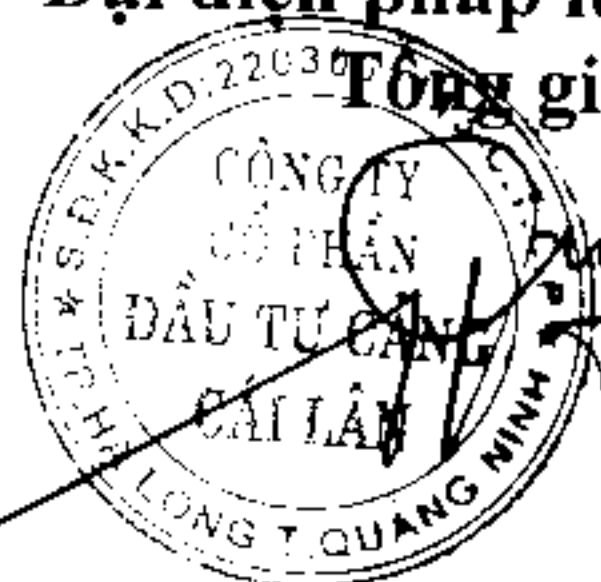
2.2. Cổ đông sáng lập

- Cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm 03 Cổ đông:

TT	Cổ phần	Đăng ký		Thực góp đến 31/12/10	
		Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng
1	Tổng Công ty hàng hải Việt Nam	51%	15.300.000	51%	15.300.000
2	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	15%	4.500.000	15%	3.674.471
3.	Công ty cổ phần XNK tổng hợp Hà Nội	6%	1.800.000	6%	1.800.000
	Cộng	72%	21.600.000	72%	21.600.000

2.3. Cổ đông nước ngoài : Không

Ngày 20 tháng 04 năm 2011
Đại diện pháp luật của Công ty
Tổng giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Dương